TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:13/2019/HS-ST
Ngày 04/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lý Đức Quỳnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Quang Toán**.

2. Ông **Nguyễn Đức Nhâm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông **Ma Văn Tùng**- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 17/6/2019 đối với bị cáo:

Hứa Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/5/1978; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên cha: Hứa Văn Khỏa, sinh năm 1938; Họ và tên mẹ: Quan Thị Thủy (đã chết); Anh, chị em ruột: có 10 anh em, bị cáo là con thứ 08; Họ và tên vợ: Lý Thị Xiết, sinh năm 1981; Con: Bị cáo có 02 con con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 02/10/2018 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000đ (Quyết định số 144 /QĐ-XPHC). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lý Tiến Q, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

2. Đinh Thị L, sinh năm 1971; nơi cư trú: ThônT, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

3. Trần Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- Những người làm chứng:

1. La Thị K, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

2. La Tài V, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đều vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/4/2019, Hứa Văn T, La Tài Nguyên, Lý Tiến Q, Đinh Thị L và Trần Thị T cùng trú tại Thôn B, xã T, huyện N; Nguyễn Văn Đ, trú tại thôn Yên Trung, xã Thanh Tương, huyện N cùng đến nhà anh Đặng Văn Quang, trú tại thôn Bắc Danh, xã Thanh Tương chơi và ăn cơm tại nhà anh Quang. Sau khi ăn cơm xong trong lúc mọi người đang ngồi ở bàn uống nước thì Thúy rủ mọi người Đánh bạc ăn tiền, Thúy nói "*đánh sâm chơi mỗi lá 1.000đ đi*" thì được T và Quang, Lành, Đương đồng ý, còn anh Nguyên đi về nhà. Thống nhất xong Lý Tiến Q, Đương, Thúy, Lành đi xuống bếp nhà anh Quang (chủ nhà) và dùng bộ bài tú lơ khơ (52 quân) có sẵn trong bếp để đánh bạc dưới hình thức đánh sâm cá cược được, thua bằng tiền và dùng bộ bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người 10 lá, quy ước mỗi lá bài tương ứng 1.000đ. Kết thúc mỗi ván, người nào đánh hết trước 10 lá bài thì thắng và đếm trên tay của những người chơi còn bao nhiêu lá bài thì người thắng sẽ lấy tiền từ người thua tương ứng mỗi lá bài là 1.000đ, nếu bị "treo" bài (tức là không đánh được lá bài nào) thì mất 15.000đ người nào đánh một lần hết 10 lá bài (tức báo Sâm) thì mỗi người còn lại phải trả cho người sâm 20.000đ.

Trong khi mọi người đánh bạc thì T và anh Quang (chủ nhà) hát karaoke ở trên nhà; khoảng 30 phút thì anh Quang đi ngủ, còn T đi xuống bếp và tham gia đánh bạc (đánh sâm) cùng mọi người với hình thức nêu trên. Khi T vào tham gia đánh bạc được khoảng 30 phút thì bị tổ công tác của Công an huyện N phát hiện, lập biên bản tạm giữ toàn bộ số tiền trên chiếu bạc là 869.000đ (*T trăm sáu mươi chín nghìn đồng)* cùng bộ tú lơ khơ 52 lá bài, một chiếc chiếu cói (lúc này là 21 giờ 45 phút cùng ngày).

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận sử dụng số tiền vào việc đánh bạc, cụ thể như sau: Hứa Văn T có 50.000đ, Lý Tiến Q 20.000đ, Đinh Thị L 30.000đ, Trần Thị T 80.000đ và Nguyễn Văn Đ 689.000đ (Hứa Văn T xác định lúc bị Công an lập biên bản thắng bạc được 80.000đ đã bị thu giữ toàn bộ, các đối tượng khác không xác định được thắng thua bao nhiêu, chỉ xác định đã bị thu giữ toàn bộ tiền dùng để đánh bạc). Tổng số tiền được sử dụng để đánh bạc là: 869.000đ (*T trăm sáu mươi chín nghìn đồng)*

Về vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ 52 lá bài tú lơ khơ, số tiền 869.000đ và 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSNH ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới; kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo, do bị cáo là hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định do đó đề nghị xem xét cho bị cáo miễn việc khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếu cói.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là số tiền 869.000đ.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về nội dung vụ án:* Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 21 giờ 45 phút ngày 04/4/2019, tại nhà bếp của gia đình anh Đặng Văn Quang thuộc thôn B, xã T huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Hứa Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền (hình thức đánh Sâm) cùng các đối tượng Lý Tiến Q, Đinh Thị L, Nguyễn Văn Đ và Trần Thị T. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 869.000đ (*T trăm sáu mươi chín nghìn đồng),* trong đó Hứa Văn T sử dụng 50.000đ để đánh bạc.

[2]. *Về áp dụng pháp luật:* Cáo trạng số 13/CT-VKSNH ngày 20/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp vời lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tuy số tiền bị cáo

sử dụng để đánh bạc chưa đủ định lượng đối với tội danh "đánh bạc" để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 02/10/2018, Hứa Văn T bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000đ (chưa hết thời hiệu xử lý vi phạm), chưa hết thời hiệu được coi là hết tiền sự mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết hành vi đánh sâm là một hình thức đánh bạc và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần đầu và giữ vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn việc khấu trừ thu nhập trong quá trình cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng vụ án:* 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếu cói là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 869.000đ đồng bị cáo và các đối tượng khác sử dụng để tham gia đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét x*ử: Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8]. *Về các vấn đề khác:*

Đối với Lý Tiến Q, Đinh Thị L, Nguyễn Văn Đ và Trần Thị T đã có hành vi đánh bạc cùng bị cáo T, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã có Công văn số: 136/CV- CQĐT chuyển đến Công an huyện N xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[9]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hứa Văn T phạm tội *"Đánh bạc"*.

1. *Về hình phạt chính:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập trong thời gian thi hành án cho bị cáo.

Giao bị cáo Hứa Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Tương, huyện N, tỉnh Tuyên Quang quản lý, giám sát, giáo dục, theo dõi thi hành án theo quy định tại Điều 18 Luật thi hành án Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Hứa Văn T.

2. *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếu cói (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 869.000đ. (Toàn bộ số tiền trên Công an huyện N đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện N thể hiện tại Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước huyện N ngày 08/4/2019.

3. ***Về án phí***: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số:

326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hứa Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *Công an huyện N;*
- *Phòng HSNV- Công an tỉnh TQ;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu Hồ sơ, Lưu trữ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Đức Quỳnh